2021.U-12リーグ後期(横浜地区)

幹事チーム FCトータス 五十嵐千晃 携帯メール chiaki_fk2@ezweb.ne.jp

Cブロック 携帯TEL 090-3227-6813 FAX 045-881-6013

No.	チーム名	FCトータス	西谷FC	帷子SC	FC YSA	横浜GSFC	今宿少年SC	岩崎FC	FCオフサイド	坂本SC	白根SC	勝	負	分	勝点	得点	失点	得失差	順位
1	FCトータス	**	O 1 - 0	O 4 - 0	Δ 1 - 1	Δ 0 - 0	3 - 0	1 - 3	O 6 - 0	Δ 0 - 0	Δ 1 - 1	4	1	4	16	17	5	12	5
2	西谷FC	0 - 1	☆☆	0 - 1	0 - 1	O 1 - 0	1 - 2	0 - 4	O 3 - 1	1 − 5	0 - 6	2	7	0	6	6	21	-15	8
3	帷子SC	0 - 4	0 1 - 0	☆☆	Δ 1 - 1	1 − 2	O 1 - 0	Δ 2 – 2	O 1 - 0	O 1 - 0	O 3 - 1	5	2	2	17	11	10	1	3
4	FC YSA	Δ 1 – 1	0 1 - 0	1 - 1	☆☆	Δ 1 – 1	• 0 - 7	• 0 - 3	1 - 3	0 - 3	0 - 1	1	5	3	6	5	20	-15	9
5	横浜GSFC	Δ 0 – 0	0 - 1	2 - 1	∆ 1 − 1	☆☆	1 - 2	0 - 1	O 4 - 0	0 - 2	O 2 - 0	3	4	2	11	10	8	2	7
6	今宿少年SC	0 - 3	O 2 - 1	0 - 1	O 7 - 0	O 2 - 1	☆☆	1 - 4	O 4 - 0	0 - 5	O 1 - 0	5	4	0	15	17	15	2	6
7	岩崎FC	O 3 - 1	O 4 - 0	△ 2 – 2	O 3 - 0	O 1 - 0	O 4 - 1	ጵጵ	O 6 - 2	0 − 5	• 0 - 5	6	2	1	19	23	16	7	2
8	FCオフサイド	0 - 6	1 - 3	0 - 1	O 3 - 1	0 - 4	0 - 4	• 2 - 6	☆☆	0 - 3	0 - 4	1	8	0	3	6	32	-26	10
9	坂本SC	Δ 0 – 0	O 5 - 1	0 - 1	O 3 - 0	O 2 - 0	O 5 - 0	O 5 - 0	O 3 - 0	☆☆	• 1 - 2	6	2	1	19	24	4	20	1
10	白根SC	∆ 1 − 1	O 6 – 0	1 - 3	O 1 - 0	0 - 2	0 - 1	5 - 0	O 4 - 0	O 2 - 1	☆☆	5	3	1	16	20	8	12	4

※自動表ですので左下半分のみ記入して下さい。

	Cブロック	10 月 3	日	(日)ク	ブランド名 神明台第	=	15-5-15	
No.	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	9:20	帷子SC	1	=	0	FCオフサイド	坂本SC	FCトータス	西谷FC
2	10:00	坂本SC	0	=	0	FCトータス	帷子SC	西谷FC	FCオフサイド
3	10:40	FCオフサイド	1	_	3	西谷FC	岩崎FC	帷子SC	坂本SC
4	11:20	岩崎FC	2	_	2	帷子SC	FCオフサイド	坂本SC	FC YSA
5	12:00	西谷FC	1	_	5	坂本SC	FC YSA	FCオフサイド	帷子SC
6	12:40	FC YSA	0	-	3	岩崎FC	西谷FC	今宿少年SC	横浜GSFC
7	13:20	白根SC	0	-	2	横浜GSFC	今宿少年SC	岩崎FC	岩崎FC
8	14:00	今宿少年SC	7	-	0	FC YSA	FCト一タス	横浜GSFC	白根SC
9	14:40	FCトータス	1	-	1	白根SC	横浜GSFC	FC YSA	今宿少年SC
10	15:20	横浜GSFC	1	-	2	今宿少年SC	白根SC	白根SC	FCトータス
	Cブロック	10 月 10	日	(日)ク	ブランド名 神明台第	=	15-5-15	
No.	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	9:20	坂本SC	3	-	0	FC YSA	FCトータス	西谷FC	FCオフサイド
2	10:00	西谷FC	0	-	1	FCトータス	FC YSA	FCオフサイド	白根SC
3	10:40	FC YSA	1	-	3	FCオフサイド	坂本SC	白根SC	西谷FC
4	11:20	白根SC	6	-	0	西谷FC	FCオフサイド	FC YSA	坂本SC
5	12:00	帷子SC	1	-	0	坂本SC	西谷FC	横浜GSFC	FC YSA
6	12:40	FCオフサイド	0	-	4	横浜GSFC	今宿少年SC	坂本SC	岩崎FC
7	13:20	今宿少年SC	1	-	0	白根SC	横浜GSFC	岩崎FC	帷子SC
8	14:00	横浜GSFC	0	-	1	岩崎FC	白根SC	帷子SC	今宿少年SC
9	14:40	FCトータス	4	-	0	帷子SC	岩崎FC	今宿少年SC	横浜GSFC
10	15:20	岩崎FC	4	_	1	今宿少年SC	帷子SC	FCトータス	FCトータス
	Cブロック	10 月 17	日	(日)	グ	ランド名 深谷通信所名	面	15-5-15	
No.	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	13:40	今宿少年SC	4	-	0	FCオフサイド	岩崎FC	白根SC	坂本SC
2	14:20	白根SC	5	-	0	岩崎FC	FCオフサイド	今宿少年SC	FCオフサイド
3	15:00	坂本SC	2	-	0	横浜GSFC	白根SC	帷子SC	岩崎FC
4	15:40	帷子SC	3	-	1	白根SC	横浜GSFC	坂本SC	横浜GSFC
	Cブロック	10 月 17	日	(日)	グ	ランド名 深谷通信所日	3面	15-5-15	
No.	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	13:40	横浜GSFC	0	=	0	FCトータス	FC YSA	西谷FC	白根SC
2	14:20	FC YSA	1	_	0	西谷FC	坂本SC	横浜GSFC	FCトータス
3	15:00			_					
4	15:40	FCトータス	1	_	1	FC YSA	西谷FC	岩崎FC	西谷FC
5	16:20	岩崎FC	0	_	5	坂本SC	FCトータス	FC YSA	FC YSA

Cブロック	10	月	24	日	(日)	グランド名	深谷通信所A面	15-5-
								1カーカー

No.	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	13:40	FC YSA	0	_	1	白根SC	今宿少年SC	坂本SC	西谷FC
2	14:20	今宿少年SC	2	-	1	西谷FC	FC YSA	岩崎FC	白根SC
3	15:00	白根SC	2	_	1	坂本SC	西谷FC	今宿少年SC	岩崎FC
4	15:40	西谷FC	0	_	4	岩崎FC	白根SC	白根SC	坂本SC
5	16:20	坂本SC	5	_	0	今宿少年SC	岩崎FC	西谷FC	FC YSA

Cブロック 10 月 24 日 (日) グランド名 深谷通信所B面 15-5-15

No.	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	13:40	岩崎FC	6	-	2	FCオフサイド	横浜GSFC	帷子SC	帷子SC
2	14:20	横浜GSFC	2	-	1	帷子SC	坂本SC	FCトータス	FCオフサイド
3	15:00	FCオフサイド	0	-	6	FCトータス	帷子SC	FC YSA	横浜GSFC
4	15:40	帷子SC	1	-	1	FC YSA	FCオフサイド	FCオフサイド	今宿少年SC
5	16:20								

Cブロック 10 月 31 日 (日) グランド名 神明台第二 ₁₅₋₅₋₁₅

No.	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	9:20	帷子SC	1	_	0	今宿少年SC	FCトータス	岩崎FC	白根SC
2	10:00	FCオフサイド	0	_	4	白根SC	帷子SC	西谷FC	今宿少年SC
3	10:40	FCトータス	1	-	3	岩崎FC	FCオフサイド	帷子SC	西谷FC
4	11:20	西谷FC	0	_	1	帷子SC	岩崎FC	今宿少年SC	横浜GSFC
5	12:00	今宿少年SC	0	-	3	FCトータス	西谷FC	横浜GSFC	帷子SC
6	12:40	FC YSA	1	_	1	横浜GSFC	今宿少年SC	FCト一タス	FCオフサイド
7	13:20	坂本SC	3	-	0	FCオフサイド	横浜GSFC	FC YSA	FC YSA
8	14:00	横浜GSFC	0	-	1	西谷FC	坂本SC	FCオフサイド	FCトータス

	Cブロック	10 月 3	日	(日)ク	ブランド名 神明台第	=	15-5-15	
No.	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	9:20	帷子SC	1	=	0	FCオフサイド	坂本SC	FCトータス	西谷FC
2	10:00	坂本SC	0	=	0	FCトータス	帷子SC	西谷FC	FCオフサイド
3	10:40	FCオフサイド	1	_	3	西谷FC	岩崎FC	帷子SC	坂本SC
4	11:20	岩崎FC	2	_	2	帷子SC	FCオフサイド	坂本SC	FC YSA
5	12:00	西谷FC	1	_	5	坂本SC	FC YSA	FCオフサイド	帷子SC
6	12:40	FC YSA	0	-	3	岩崎FC	西谷FC	今宿少年SC	横浜GSFC
7	13:20	白根SC	0	-	2	横浜GSFC	今宿少年SC	岩崎FC	岩崎FC
8	14:00	今宿少年SC	7	-	0	FC YSA	FCト一タス	横浜GSFC	白根SC
9	14:40	FCトータス	1	-	1	白根SC	横浜GSFC	FC YSA	今宿少年SC
10	15:20	横浜GSFC	1	-	2	今宿少年SC	白根SC	白根SC	FCトータス
	Cブロック	10 月 10	日	(日)ク	ブランド名 神明台第	=	15-5-15	
No.	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	9:20	坂本SC	3	-	0	FC YSA	FCトータス	西谷FC	FCオフサイド
2	10:00	西谷FC	0	-	1	FCトータス	FC YSA	FCオフサイド	白根SC
3	10:40	FC YSA	1	-	3	FCオフサイド	坂本SC	白根SC	西谷FC
4	11:20	白根SC	6	-	0	西谷FC	FCオフサイド	FC YSA	坂本SC
5	12:00	帷子SC	1	-	0	坂本SC	西谷FC	横浜GSFC	FC YSA
6	12:40	FCオフサイド	0	-	4	横浜GSFC	今宿少年SC	坂本SC	岩崎FC
7	13:20	今宿少年SC	1	-	0	白根SC	横浜GSFC	岩崎FC	帷子SC
8	14:00	横浜GSFC	0	-	1	岩崎FC	白根SC	帷子SC	今宿少年SC
9	14:40	FCトータス	4	-	0	帷子SC	岩崎FC	今宿少年SC	横浜GSFC
10	15:20	岩崎FC	4	_	1	今宿少年SC	帷子SC	FCトータス	FCトータス
	Cブロック	10 月 17	日	(日)	グ	ランド名 深谷通信所名	面	15-5-15	
No.	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	13:40	今宿少年SC	4	-	0	FCオフサイド	岩崎FC	白根SC	坂本SC
2	14:20	白根SC	5	-	0	岩崎FC	FCオフサイド	今宿少年SC	FCオフサイド
3	15:00	坂本SC	2	-	0	横浜GSFC	白根SC	帷子SC	岩崎FC
4	15:40	帷子SC	3	-	1	白根SC	横浜GSFC	坂本SC	横浜GSFC
	Cブロック	10 月 17	日	(日)	グ	ランド名 深谷通信所日	3面	15-5-15	
No.	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	13:40	横浜GSFC	0	=	0	FCトータス	FC YSA	西谷FC	白根SC
2	14:20	FC YSA	1	_	0	西谷FC	坂本SC	横浜GSFC	FCトータス
3	15:00			_					
4	15:40	FCトータス	1	_	1	FC YSA	西谷FC	岩崎FC	西谷FC
5	16:20	岩崎FC	0	_	5	坂本SC	FCトータス	FC YSA	FC YSA

Cブロック	10 月 24 日	(日)	グランド名 深谷通信所A面	15-5-15
-------	-----------	-----	---------------	---------

No.	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	13:40	FC YSA	0	_	1	白根SC	今宿少年SC	坂本SC	西谷FC
2	14:20	今宿少年SC	2	-	1	西谷FC	FC YSA	岩崎FC	白根SC
3	15:00	白根SC	2	_	1	坂本SC	西谷FC	今宿少年SC	岩崎FC
4	15:40	西谷FC	0	_	4	岩崎FC	白根SC	白根SC	坂本SC
5	16:20	坂本SC	5	_	0	今宿少年SC	岩崎FC	西谷FC	FC YSA

Cブロック 10 月 24 日 (日) グランド名 深谷通信所B面 15-5-15

No.	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	13:40	岩崎FC	6	-	2	FCオフサイド	横浜GSFC	帷子SC	帷子SC
2	14:20	横浜GSFC	2	-	1	帷子SC	坂本SC	FCトータス	FCオフサイド
3	15:00	FCオフサイド	0	-	6	FCトータス	帷子SC	FC YSA	横浜GSFC
4	15:40	帷子SC	1	-	1	FC YSA	FCオフサイド	FCオフサイド	今宿少年SC
5	16:20								

Cブロック 10 月 31 日 (日) グランド名 神明台第二 ₁₅₋₅₋₁₅

No.	キックオフ	予	選	IJ	_	グ	主審	副審	副審
1	9:20	帷子SC	1	-	0	今宿少年SC	FCトータス	岩崎FC	白根SC
2	10:00	FCオフサイド	0	-	4	白根SC	帷子SC	西谷FC	今宿少年SC
3	10:40	FCトータス	1	-	3	岩崎FC	FCオフサイド	帷子SC	西谷FC
4	11:20	西谷FC	0	-	1	帷子SC	岩崎FC	今宿少年SC	横浜GSFC
5	12:00	今宿少年SC	0	-	3	FCトータス	西谷FC	横浜GSFC	帷子SC
6	12:40	FC YSA	1	-	1	横浜GSFC	今宿少年SC	FCト一タス	FCオフサイド
7	13:20	坂本SC	3	_	0	FCオフサイド	横浜GSFC	FC YSA	FC YSA
8	14:00	横浜GSFC	0	-	1	西谷FC	坂本SC	FCオフサイド	FCトータス